TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN ĐỒN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14/9/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Dương Thị Nga;
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Hòa
Bà Trần Thị Tâm;

- Thư ký phiên toà: ông Hoàng Văn Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn tham gia phiên tòa: bà Mạc Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc:*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/8/2023; Quyết định hoãn phiên toà số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2023, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T; sinh năm: 1987; địa chỉ: thôn x, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

+ Bị đơn: anh Nguyễn Thanh Q; sinh năm: 1987; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh Q kết hôn là tự nguyện và đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn chị T và anh Q chung sống tại thôn Đ, xã Đ, huyện V. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q không tu chí làm ăn, không chung thủy với chị T, không còn quan tâm đến vợ con, một mình chị T phải bươn chải để lo kinh tế nuôi dạy các con. Chị T đã cố gắng chịu đựng và dùng nhiều biện pháp cùng hai bên gia đình nội, ngoại khuyên bảo và hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Từ năm 2020 cho đến nay chị T, anh Q sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị T yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Q.

Về con chung: chị T và anh Q có 02 con chung: Nguyễn Hạnh Bảo T - sinh ngày 31/10/2010 và Nguyễn Phúc Hải N – sinh ngày 04/12/2016, chị T có nguyện vọng khi ly hôn chị nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, vay nợ chung: chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần anh Q đều vắng mặt, không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 14/8/2023 nơi chị T và anh Q chung sống, tại thôn Đ, xã Đ, huyện V được biết do anh Q không tu chí làm ăn, không cùng chị T lao động lo kinh tế gia đình để nuôi dạy hai con nên chị T, anh Q thường xuyên cãi chửi nhau nên từ năm 2020 anh Q và chị T đã sống ly thân.

Ngày 09/8/2023, Tòa án lấy ý kiến của cháu Nguyễn Hạnh Bảo T, cháu Trâm có nguyện vọng trường hợp bố mẹ cháu ly hôn cháu muốn được ở cùng với mẹ vì từ trước đến nay mẹ là người chăm sóc cho cháu được ăn học tốt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/8/2023 của ông Nguyễn Văn V (là bố đẻ của anh Q, sống cùng nhà với anh Q) trình bày: chị T và anh Q kết hôn và chung sống một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau dù vợ chồng ông đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả, năm 2020 chị T bỏ về ở với bố mẹ đẻ ở thôn 9, xã H, huyện V từ đó đến nay chị T không về chung sống với anh Q nữa. Các văn bản của Tòa án giao cho anh Q ông Vĩ nhận thay và đều giao trực tiếp lại cho anh Q nhưng anh Q nói không đến Tòa án giải quyết ly hôn.

Tại phiên tòa,đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính xác. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ Điều 56, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn và nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị T yêu cầu xin ly hôn với anh Q cư trú trên địa bàn huyện V nên Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn thụ lý giải quyết là đúng quy định tại các Điều 28, 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Q đã được Toà án triệu tập và tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Q.

[2] Về Quan hệ hôn nhân: chị T và anh Q kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Đông Xá, huyện Vân Đồn là tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống, do bất đồng quan điểm sống nên giữa chị T và anh Q đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng anh, chị đã chấm dứt quan hệ tình cảm từ năm 2020 cho đến nay.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải để tạo điều kiện cho anh Q, chị T đoàn tụ nhưng không có kết quả do anh Q đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Đồng thời, chị T vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Xét thấy lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phù hợp với biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 14/8/2023, của thôn Đ, xã Đ, huyện V, phù hợp với Biên bản lấy lời khai ngày 14/8/2023, của ông Nguyễn Văn V (Bố của anh Q và ở cùng nhà với anh Q) và ý kiến của cháu Nguyễn Hạnh Bảo T (con chung của chị T và anh Q);

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Q từ năm 2020 chị T và anh Q sống ly thân, không còn tình cảm với nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã lâm vào mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q là có căn cứ chấp nhận theo qui định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: chị T và anh Q có hai con chung là Nguyễn Hạnh Bảo T - sinh ngày 31/10/2010 và Nguyễn Phúc Hải N – sinh ngày 04/12/2016. Con Bảo T có nguyện vọng trường hợp bố, mẹ ly hôn thì muốn được ở với chị T và chị T mong muốn được trực tiếp nuôi cả hai con chung vì con Nguyễn Phúc Hải N còn nhỏ, từ khi sống ly thân anh Q, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con. Tòa án triệu tập anh Q đều vắng mặt nên không có quan điểm về nuôi con chung. Mặc khác chị T có công việc kinh doanh hải sản, thu nhập ổn định, chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó Hội đồng xét xử giao hai con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: chị T không yêu cầu Toà án giải quyết vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Thanh Q.

Về con chung: giao con Nguyễn Hạnh Bảo T - sinh ngày 31/10/2010 và Nguyễn Phúc Hải N – sinh ngày 04/12/2016 cho chị Nguyễn Thị T được quyền trực

tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Thanh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Thanh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Thanh Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ đi số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0011358 ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Chị T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Nguyễn Thanh Q, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn
- CCTHADS huyện Vân Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Xá, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Dương Thị Nga